

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/12/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD8+CTK3	7:25	14	0	18+1	0	ec	
2		TD1+TD5	7:25	15+7	0+0	12+10	0+0		
3		RCDM+RC5+CLO	7:25	0+2+16	0+0+0	1+0+21	0+0+0		
4		TD2+P4	7:25	10+12	0+0	8+14	0+0		
5		RP3	9:25	13	0	19	0	ec	
6		BK21+BK15+P10	9:25	6+12+0	0+0+0	5+10+7	0+0+0		
7		BK4+BK3+P8	9:25	1+0+17	0+0+0	1+0+21	0+0+0	chuyen 4 bk3-p8	
8		PPD+CLO	9:25	13+9	0+0	12+10	0+0		
9		P4+PPD+BK10	11:25	12+10+0	0+0	2+19+1	0+0		
10		SAVR+P2	11:25	13+3	0+0	9+10	0+0	ec	
11		P8+TD2	11:25	5+16	0+0	4+18	0+0	chuyen 2 P8-td2	
12		TTC2+TTC1+TD2	11:25	5+6+5	0+0+0	6+7+9	0+0+0		
13		PVD8	13:25	9	0	21	0		
14		CTK3+RP3	13:25	19+2	0+0	10+12	0+0		

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:25
B.CARD: XANH-1	TO: PVD8 - CTK3	CREW: HLONG - VUONG	ETA: 09:15
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/5071	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VU DUY KHANH	PVD8	70	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN BAC	PVD8	68	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG CÔNG THỊNH	PVD8	64	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
4	LY BANG	PVD8	58	1	6			78	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO ĐÌNH HUY	PVD8	60	1	9	5	70	82	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TRỌNG LĨNH *	PVD8	69	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
7	MẠNH TRƯỜNG KHOA	PVD8	59	1	6			80	YTE	Vietnamese
8	TRẦN QUANG PHƯỚC	PVD8	67	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN QUANG	PVD8	51	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔNG TRUNG HUY	PVD8	61-63	3	13			74	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯU VĂN TUẤN	PVD8	66	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TIẾN (11743)	PVD8	65	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI MINH HAI	PVD8	57	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN THUY	PVD8	71	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM MINH TOÀN	CTK3	92	1	5			56	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PVD8	14	994	16	92	5	70	18		
2	CTK3	1	56	1	5	0	0	1		
TOTAL		15	1.050	17	97	5	70	19		
WEIGHT KG			1.050		97		70			

GRAND TOAL: 1.217 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YÊN

CREW

ĐINH HOÀNG LONG
TRẦN HÙNG VƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: CAM I-1	TO: TD1 - TD5	CREW: QVIET - N.ANH - THÀNH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM25/5060	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BADRETDINOV EDGAR	TD1	13	1	4			77	KHOAN	Russian
2	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1						76	KHOAN	Vietnamese
3	MAI VĂN HỘI	TD1						77	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THIỆU	TD1	08	1	6			69	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	09	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN PHÚ	TD1	18	1	4			84	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG ANH TUẤN*	TD1	12	1	6	6	110	81	KHOAN	Vietnamese
8	VÕ TẠ HOÀNG ANH	TD1	29-30	2	14			73	KHOAN	Vietnamese
9	BUI VĂN NINH*	TD1	14	1	7			79	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC DŨNG	TD1	10-11	2	11			63	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG XUÂN THI	TD1	28	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
12	LE BA PHƯƠNG	TD1	19	1	7			74	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN QUANG	TD1	20	1	11			83	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TD1	15-17	3	15			63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH MƯỜI	TD1	21	1	3			70	PSV	Vietnamese
16	BẠCH ANH TUẤN	TD5	71	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VŨ NHẬT QUANG	TD5	68	1	11			73	KH-THAC	Vietnamese
18	LE XUÂN TRUNG	TD5	64	1	5			86	KH-THAC	Vietnamese
19	TÔ TIẾN DŨNG	TD5	70	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
20	HOÀNG TRUNG HẬU	TD5	67	1	8			68	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VŨ HÙNG	TD5	65-66	2	16			68	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN THANH QUANG	TD5	69	1	7			70	VIỆT PHÁT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	15	1.115	17	98	6	110	12		
2	TD5	7	506	8	57	0	0	10		
TOTAL		22	1.621	25	155	6	110	22		
WEIGHT KG			1.621		155		110			

GRAND TOAL: 1.886 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: TRẮNG-1	TO:RCDM - RC5 - CLO	CREW: ĐỨC - VANH - DSON	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/5068	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	RC5	72	1	13	7	73	73	CODIEN	Vietnamese
2	CAO HOAI THUONG	RC5	71	1	9			61	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN SINH	CLO	30	1	6	2	35	67	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN TRUNG	CLO	38	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN ĐUỘC	CLO	26	1	8			67	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN BÓN	CLO	37	1	7			63	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN CONG TAM	CLO	87	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM MẠNH HÙNG	CLO	34	1	7			60	KHOAN	Vietnamese
9	CHU ĐỨC AI	CLO	23	1	6			81	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TUNG DUONG	CLO	31	1	8			59	ANTOAN	Vietnamese
11	THẠCH HỮU TÂN(*)	CLO	32-33	2	9			70	YTE	Vietnamese
12	NGUYEN VAN XUAN	CLO	36-37	2	8			70	ĐANG KIEM	Vietnamese
13	PHAM VAN TAM	CLO						67	KHOAN	Vietnamese
14	CAO VAN VIỆT	CLO	29	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	35	1	6			79	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN TUẤN	CLO	24-25	2	8			74	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM ĐÌNH BẢO	CLO	22	1	9			68	KHOAN	Vietnamese
18	VĂN ĐÌNH QUANG	CLO	27-28	2	13			63	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN THANH TRUNG	CLO	20-21	2	20			73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RCDM	0	0	0	0	0	0	1		
2	RC5	2	134	2	22	7	73	0		
3	CLO	17	1.178	21	127	2	35	21		
TOTAL		19	1.312	23	149	9	108	22		
WEIGHT KG			1.312		149		108			

GRAND TOTAL: 1.569 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC

TRẦN VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
B.CARD: VANG - 1	TO: TD2 - P4	CREW: LINH - HTRUNG - TOAN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/5064	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	DƯƠNG CHI TUYẾN	TD2	99	1	4			67	KH-THAC	Vietnamese
2	VĂN MINH TÂN	TD2	98	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN ĐOÀ	TD2	91	1	6			55	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN MINH QUÂN	TD2	96	1	12			80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HUY HÙNG	TD2	95	1	10			63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	TD2	87-88	2	19			58	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ANH TÙNG	TD2	97	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG TUÂN	TD2	93-94	2	7			69	KH-THAC	Vietnamese
9	MAI MẠNH KHANH CƯỜNG	TD2	89-90	2	20			79	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU TOÀN	TD2	92	1	17			73	KH-THAC	Vietnamese
11	TRƯỜNG THANH GIÁP	P4	53	1	5			73	KHI	Vietnamese
12	LƯƠNG THANH VŨ	P4	61	1	5			80	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG HÀ	P4				3	50	65	KHI	Vietnamese
14	TRẦN DUY KHƯƠNG	P4	59	1	6			89	KHI	Vietnamese
15	ĐỖ ĐỨC LONG	P4	58	1	3			61	KHI	Vietnamese
16	TRỊNH XUÂN HUYỀN	P4	62	1	4			77	KHI	Vietnamese
17	ĐẶNG THÈ HUY	P4	55-56	2	16			100	KHI	Vietnamese
18	LÊ HUY CHUÔNG	P4	57	1	9			54	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	60	1	4			66	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN ANH	P4	50-51	2	16			65	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	P4	52	1	13			69	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN DUY BÀI	P4	54	1	11			84	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	10	683	13	105	0	0	8		
2	P4	12	883	13	92	3	50	14		
TOTAL		22	1.566	26	197	3	50	22		
WEIGHT KG			1.566		197		50			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

NGÔ VĂN LINH

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 09:45
B.CARD: XANH-2	TO: RP3	CREW: HLONG - VUONG	ETA: 11:35
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/5072	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	AKOPOV DAVID	RP3	17	1	4			87	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN TRONG TUAN	RP3						86	KHI	Vietnamese
3	LE DUC VIET	RP3	25	1	4			72	KHI	Vietnamese
4	HA VAN THUY	RP3	22	1	5			64	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN HOANG NAM	RP3						87	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN CHINH THI	RP3	28	1	3	2	30	75	KHI	Vietnamese
7	LE HOANG ANH	RP3	24	1	5			66	KHI	Vietnamese
8	DUONG HONG QUAN	RP3	23	1	11			71	KHI	Vietnamese
9	LE HUU DAT	RP3	19	1	2			73	KHI	Vietnamese
10	Dinh Kim Nghia	RP3	18	1	5			100	QMS	Vietnamese
11	PHAM VAN THIET	RP3	20	1	10			62	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN Q. BAO BINH	RP3						65	KHI	Vietnamese
13	TRINH QUANG HUY	RP3	21	1	6			69	KHI	Vietnamese
14	LE XUAN HIEN	RP3	27	1	3			74	KHI	Vietnamese
15	LE DUC THUAN	RP3	26	1	5			52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	15	1.103	12	63	2	30	19		
	TOTAL	15	1.103	12	63	2	30	19		
	WEIGHT KG		1.103		63		30			

GRAND TOAL: 1.196 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

ĐINH HOÀNG LONG

TRẦN HÙNG VƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: NAU-2	TO: BK21 - BK15 - P10	CREW: VIỆT - N. ANH - THÀNH	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 06	VNHS FLIGHT: TM25/5061		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VU XUAN QUY	BK21	48	1	9	1	22	105	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN DUONG HOE	BK21	44	1	8			70	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG TRONH PHUC	BK21	46-47	2	17			71	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG QUỐC VIỆN	BK21	49	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
5	VU ĐỨC DUNG	BK21	45	1	15			86	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN THUAT	BK21	43	1	9			78	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN QUOC HAI*	BK15	27	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRONH BACH	BK15	28-29	2	12			64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DINH THANG	BK15	26	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN ĐỨC TUNG	BK15	31	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG KHA	BK15	30	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
12	LE HUU TUONG*	BK15	33	1	4			64	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN DAT	BK15	25	1	13	2	27	76	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THANG*	BK15	35-36	2	19			67	CODIEN	Vietnamese
15	ĐẬU VIỆT BẮC*	BK15	34	1	4			77	PSV	Vietnamese
16	PHẠM PHÚ BÌNH	BK15	37	1	5			68	PSV	Vietnamese
17	VU QUỐC VIỆT	BK15	38	1	7			81	PSV	Vietnamese
18	HOANG THAI LONG	BK15	32	1	7			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK21	6	485	7	63	1	22	5		
2	BK15	12	833	14	91	2	27	10		
3	P10	0	0	0	0	5	90	7		
TOTAL		18	1.318	21	154	8	139	22		
WEIGHT KG			1.318		154		139			

GRAND TOAL: 1.611 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

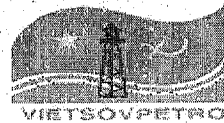
NGUYỄN QUANG VIỆT

NGHIÊM VIỆT ANH

4 pax(*) mang sac du phong



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
B.CARD: VANG-2	TO: BK4 - BK3 - P8	CREW: LINH - HTRUNG - TOAN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM25/5065	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN CONG TAN	BK4	10-11	2	13			85	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH QUANG TRUNG	P8	62	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ HOÀNG LONG	P8	67	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ANH TRI	P8	54-55	2	10	4	70	59	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TU THẮNG	P8	52	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ QUANG HIẾN	P8	64	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU DŨNG	P8	53	1	7			61	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THẾ CHINH	P8	68	1	11			57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN NHAN	P8	59	1	5			73	YTE	Vietnamese
10	NGÔ VĂN ĐÓN	P8	51	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN CHÂU NAM	P8	58	1	11			85	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VĂN TÂN	P8	61	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
13	HỒ CHÈ LINH	P8	57	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN CÔNG TINH	P8	63	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN BA ĐẠT *	P8	60	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH VINH	P8	65	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
17	VU DUY TRƯỞNG	P8	66	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HOÀ	P8	56	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK4	1	85	2	13	0	0	1		
2	BK3	0	0	0	0	0	0	0 + 4	CHUYỂN 4 PAX BK3 P8	
3	P8	17	1.183	18	105	4	70	21		
TOTAL		18	1.268	20	118	4	70	22		
WEIGHT KG			1.268		118		70			

GRAND TOAL: 1.456 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

NGÔ VĂN LINH
 NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:00
B.CARD: TRANG-2	TO: P2 - CLO	CREW: ĐỨC - VANH - DSON	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM25/5069	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	GALIAMOV	P2						75	KH-THAC	Russian
2	ĐỖ XUÂN HÀ	P2	53	1	5			56	KH-THAC	Vietnamese
3	LÂM QUANG NAM	P2	57	1	9			75	KHI	Vietnamese
4	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI(*)	P2	96	1	7			85	KHI	Vietnamese
5	VŨ THANH BÌNH	P2	97	1	4			81	KHI	Vietnamese
6	BUI THANH HAI	P2	98	1	5			65	KHI	Vietnamese
7	HUYNH TÂN THANH	P2	55-56	2	11			72	KHI	Vietnamese
8	ĐẶNG HỒNG QUÂN	P2	95	1	6			74	KHI	Vietnamese
9	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	P2	51	1	3			83	KHI	Vietnamese
10	VŨ QUANG ĐẠT	P2	54	1	3			54	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	P2	52	1	4			71	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH KHOAN	P2	94	1	5			85	KHI	Vietnamese
13	ĐỖ TIÊN THANH	P2	91-93	3	16			67	KHI	Vietnamese
14	LE THANH THAI(*)	CLO	93	1	15	3	30	97	KHOAN	Vietnamese
15	LE HUU HUNG	CLO	94	1	13			74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THUAN	CLO	91-92	2	13			74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CAO(*)	CLO	93	1	15	3	42	63	CODIEN	Vietnamese
18	TRAN MINH TUNG	CLO	89	1	14			77	CODIEN	Vietnamese
19	HA QUANG HUY	CLO	88	1	7			67	CODIEN	Vietnamese
20	VU MANH HUONG	CLO	95	1	5			52	PSV	Vietnamese
21	LE CHI QUANG	CLO	76	1	6			66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	13	943	15	78	2	35	12		
2	CLO	8	570	9	88	6	72	10		
TOTAL		21	1.513	24	166	8	107	22		
WEIGHT KG			1.513		166		107			

GRAND TOAL: 1.786 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC

TRẦN VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
B.CARD: VANG-3	TO: P4 - P2 - BK10	CREW: DUONG - SON - MQUAN	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 9		VNHS FLIGHT: TM25/5062	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LE MINH SY	P4	46	1	10			76	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC KHOA	P4	35-36	2	13			90	CODIEN	Vietnamese
3	PHAM HUU THO	P4	41	1	8			65	KHI	Vietnamese
4	HOANG THAI DUONG	P4				1	18	71	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN THINH	P4	44	1	3			76	KHI	Vietnamese
6	PHAM LE TUAN *	P4	37	1	6	3	36	82	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN VAN NUOI	P4	40	1	7			55	KHI	Vietnamese
8	PHAN TAI DANH	P4	38	1	5			66	KHI	Vietnamese
9	ĐẶNG VĂN HAI	P4	42	1	6			54	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NGHI	P4	39	1	6			70	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HAI	P4	45	1	12			63	TRUONG V	Vietnamese
12	NGUYEN HUU TRUNG	P4	43	1	12			56	TRUONG V	Vietnamese
13	CAO NAM QUY	P2	59	1	6			70	KHI	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC LINH	P2	62-63	2	10			69	KHI	Vietnamese
15	ĐÀO VIỆT HÙNG	P2	60	1	12			65	KHI	Vietnamese
16	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	P2	58	1	6			68	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CHIẾN *	P2	65	1	2			58	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	P2	64	1	8			60	KHI	Vietnamese
19	LÊ HUY VINH	P2	57	1	5			62	KHI	Vietnamese
20	ĐÀO ANH TUẤN	P2	56	1	3			65	KHI	Vietnamese
21	VU VĂN CHIẾN	P2	61	1	6			72	KHI	Vietnamese
22	LÊ QUANG NINH	P2						66	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	12	824	12	88	4	54	2		
2	P2	10	655	10	58	0	0	19		
3	BK10	0	0	0	0	2	25	1		
TOTAL		22	1.479	22	146	6	79	22		
WEIGHT KG			1.479		146		79			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG
PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 12:05
B.CARD: CAM-3	TO:SAVR- P2	CREW: HLONG - TTRUNG	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 10		VNHS FLIGHT: TM25/5073	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN HUE(*)	SAVR	16,20	2	14	2	30	54	VU GIA	Vietnamese
2	NGUYEN CAO TRI	SAVR	08,19	2	12			86	VU GIA	Vietnamese
3	PHAM XUAN VINH PHUC(*)	SAVR	03	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
4	LE ANH VU(*)	SAVR	05	1	10			77	KH-THAC	Vietnamese
5	SEMENOV DMITRII	SAVR	10-11	2	11			87	AMHGP	Russian
6	ULCHENKO MIKHAIL	SAVR	14-15	2	15			98	AMHGP	Russian
7	VALIEV ILDAR	SAVR	12-13	2	18			71	AMHGP	Russian
8	SEFERBEKOV ARSEN	SAVR	17	1	11			78	AMHGP	Russian
9	NGUYEN HUU KHOA	SAVR	04	1	8			60	AMHGP	Vietnamese
10	ORLOV MAKSIM(*)	SAVR	07-09	3	20			85	AMHGP	Russian
11	NGUYEN VAN TIEN (12941)	SAVR	06	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN DAN	SAVR	21	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN THANH	SAVR	01-02	2	9			73	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG MINH CHAU(*)	P2	89	1	8			75	QUYET TH	Vietnamese
15	LE MINH CHUONG	P2	90	1	4			61	QUYET TH	Vietnamese
16	PHAM VAN GIAP	P2	88	1	7			72	QUYET TH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	13	980	21	147	2	30	9		
2	P2	3	208	3	19	0	0	10		
TOTAL		16	1.188	24	166	2	30	19		
WEIGHT KG			1.188		166		30			

GRAND TOAL: 1.384 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN MAI PHI

CREW

NGUYEN HOANG LONG

NGUYEN THANH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
B.CARD: TIM-3	TO: P8 - TD2	CREW: VTHANG - N.CUONG - HUY	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 11		VNHS FLIGHT: TM25/5066	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN NAM HUY	P8	78	1	8			76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN VU	P8	77	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VINH QUANG*	P8	74-75	2	14			74	NAM TIEN	Vietnamese
4	TRAN VAN NGHIA	P8	76	1	4			60	PSV	Vietnamese
5	HA VAN THUAN	P8	73	1	4			59	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC KHANH	TD2	34-35	2	16	1	5	84	YTE	Vietnamese
7	TRAN QUANG THANH	TD2	32	1	13			58	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DINH QUANG	TD2	41	1	11			63	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI THANH LONG	TD2	30	1	5			87	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN LAM GIANG	TD2	37	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
11	LE CONG NAM	TD2	31	1	15			66	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM NGOC AN	TD2	44	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN MINH TUAN	TD2	36	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN PHU	TD2	45	1	5			81	KH-THAC	Vietnamese
15	CAO MINH HOANG	TD2	40	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN HUY THONG	TD2	33	1	3			80	KH-THAC	Vietnamese
17	LE DINH HUAN	TD2	38	1	4			50	KH-THAC	Vietnamese
18	DO TRUONG DIEN	TD2	39	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN DUC NGUYEN	TD2	47	1	10			63	KH-THAC	Vietnamese
20	CAO KINH THAO	TD2	42	1	10	1	11	69	T-TIN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TRUONG	TD2	46	1	4	1	18	66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	5	332	6	36	0	0	4	2	CHUYEN 2 PAX P8-TD2
2	TD2	16	1.118	17	125	3	34	18		
TOTAL		21	1.450	23	161	3	34	22		
WEIGHT KG			1.450		161		34			

GRAND TOAL: 1.645 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN THI MY HANH

CREW

NGO VAN THANG

PHAN NHU CUONG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 12:20
B.CARD: NAU-3	TO:TTC2 - TTC1 - TD2	CREW: ĐỨC - VANH - DSON	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 12		VNHS FLIGHT: TM25/5070	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LÊ ĐỨC THĂNG	TTC2	90	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN THUC	TTC2	88	1	6			51	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG AN *	TTC2	87	1	12	4	65	85	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TUẤN MINH	TTC2	89	1	9			77	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM BA KHANH *	TTC2	91	1	13			75	PSV	Vietnamese
6	PHUNG HA TAI	TTC1	69	1	5			110	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ HUNG TUAN	TTC1	40	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	41	1	4	3	47	67	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG LONG HAI	TTC1	43	1	6			88	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ TRUNG TUẤN	TTC1	42	1	13			73	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ NGỌC HUNG *	TTC1	44	1	6			63	PSV	Vietnamese
12	ĐỒ KHÁC ĐA	TD2	04	1	6			64	PSV	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC CUÔNG (1967)	TD2	05	1	7			54	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY KHANH	TD2	900	1	5			89	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN XIN	TD2	01-02	2	13			73	QUYẾT TH/	Vietnamese
16	PHAN VĂN LUẬT	TD2	03	1	8	2	20	58	QUYẾT TH/	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TTC2	5	366	5	47	4	65	6		
2	TTC1	6	471	6	40	3	47	7		
3	TD2	5	338	6	39	2	20	9		
TOTAL		16	1.175	17	126	9	132	22		
WEIGHT KG			1.175		126		132			

GRAND TOAL: 1.433 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC
TRẦN VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 14:30
B.CARD: TIM-4	TO: PVD8	CREW: DUONG - SON - MQUAN	ETA: 16:20
VSP FLIGHT: 13		VNHS FLIGHT: TM25/5063	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LE VIET TRUONG	PVD8	47	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN TRUNG KIEN	PVD8						72	KH-THAC	Vietnamese
3	DANG HAI HA	PVD8	49	1	8			79	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH CONG CHIEN	PVD8	42	1	9			89	XAYLAP	Vietnamese
5	TRUONG CAO HANH	PVD8	45	1	7			65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC HOC	PVD8	48	1	5			62	GETRACO	Vietnamese
7	LIENG NGUYEN HUU PHUC	PVD8	46	1	5			67	GETRACO	Vietnamese
8	LE VAN PHUC*	PVD8	43-44	2	13	1	18	71	NHATHAU	Vietnamese
9	TRAN THANH ANH TU*	PVD8	41	1	13	2	21	62	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PVD8	9	636	9	66	3	39	22		
TOTAL		9	636	9	66	3	39	22		
WEIGHT KG			636		66		39			

GRAND TOAL: 741 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

VU THI ANH

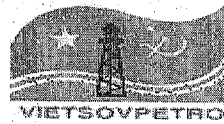
CREW

BUI HOANG DUONG
PHAM THAI SON





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:35
B.CARD: TRANG-4	TO: CTK3 - RP3	CREW: VTHANG - N.CUONG - HUY	ETA: 16:25
VSP FLIGHT: 14		VNHS FLIGHT: TM25/5067	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	HOANG NHAT QUANG	CTK3	57-58	2	9			76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN QUOC KHIEM	CTK3	42-43	2	12			91	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN CHAU	CTK3	59-61	3	19			64	BIENDONG	Vietnamese
4	LE TIEN TRINH	CTK3	49	1	11			55	BIENDONG	Vietnamese
5	NGUYEN HUU CUONG	CTK3	71	1	11			47	BIENDONG	Vietnamese
6	LE VAN VIET	CTK3	67-68	2	8			55	BIENDONG	Vietnamese
7	DINH HUU TAM	CTK3	70	1	10			52	BIENDONG	Vietnamese
8	NGUYEN VAN BAO	CTK3	53	1	10			50	BIENDONG	Vietnamese
9	VU VAN SON	CTK3	73-74	2	19			63	TRUONG V	Vietnamese
10	VO DINH HA	CTK3	64-66	3	19	2	40	65	TRUONG V	Vietnamese
11	NGUYEN VIET ANH HOANG	CTK3	50	1	5			57	TRUONG V	Vietnamese
12	DANG TIEN BAO	CTK3	62-63	2	8			56	TRUONG V	Vietnamese
13	NGUYEN DANG HUONG	CTK3	69	1	3			77	TRUONG V	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG SON	CTK3	52	1	5	1	15	68	TRUONG V	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN TUNG	CTK3	46	1	10	2	18	66	TRUONG V	Vietnamese
16	LE VAN LUC	CTK3	54	1	8			72	TRUONG V	Vietnamese
17	DOAN VAN QUAN	CTK3	47-48	2	12			70	TRUONG V	Vietnamese
18	NGUYEN HUU Y*	CTK3	44	1	6			96	TRUONG V	Vietnamese
19	PHAM VAN NAM	CTK3	45	1	5			71	TRUONG V	Vietnamese
20	PHAM DUC HIEP*	CTK3	41	1	13			78	TRUONG V	Vietnamese
21	TRAN VAN DAM	CTK3	77	1	5			52	TRUONG V	Vietnamese
22	PHAM HUU TUNG	CTK3	51	1	10			90	SBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	22	1.471	32	218	5	73	10		+INB VE GHE PHU
2	RP3	0	0	0	0	0	0	12		
TOTAL		22	1.471	32	218	5	73	22		
WEIGHT KG			1.471		218		73			

GRAND TOAL: 1.762 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

PHAN NHƯ CƯỜNG